

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-PT
Ngày 29- 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Bà Phạm Mai Hằng
tòa: Ông Trần Trung Hải
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tố Uyên –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1979 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Triệu Thị B, sinh năm 1952; có vợ Đặng Thị H, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn C mở cửa hàng bán tạp hóa tại nhà. Quá trình bán hàng tạp hóa tại nhà mình, bị cáo đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề để thu lợi bất chính. Cụ thể:

Chiều ngày 21-12-2023, Nguyễn Văn C đã bán số lô, số đề cho các đối tượng sau: Bán cho Nguyễn Văn D số lô 69 và 73, mỗi số 05 điểm với giá 23.000đ/1 điểm với tổng số tiền 230.000 đồng. Diện đã trả bị cáo số tiền này; Bán cho Vi Đình V số đề 92 với giá 30.000 đồng; số đề 29, 50 mỗi số 10.000 đồng với tổng số

tiền 50.000 đồng. V đã trả cho bị cáo số tiền này; Bán cho Ngô Quang T1 số đề 11 với giá 200.000 đồng; số đề 87 với giá 100.000 đồng; các số lô 11, 25, 30 mỗi số 30 điểm, số lô 05 là 10 điểm với giá 23.000đ/1 điểm, tổng số tiền là 2.600.000 đồng. T1 đã trả cho bị cáo số tiền này; Bán cho Nguyễn Mạnh T2 số đề 47, 74 mỗi số 200.000 đồng; số lô 10 là 10 điểm và các số lô 13, 45, 54 mỗi số 30 điểm với giá 23.000đ/1 điểm, tổng số tiền là 2.700.000 đồng. T2 đã trả cho bị cáo số tiền này. Tuy nhiên, thấy T2 mua số lô, số đề nhiều nên bị cáo đã cho lại T2 50.000 đồng, T2 sử dụng tiếp số tiền này mua số đề 87. Ngoài ra, Nguyễn Văn C còn bán số lô, số đề cho một số người dân khác với số tiền 465.000 đồng nhưng bị cáo không xác định được những người đã mua số lô, số đề này là ai và ở đâu. Đến hồi 17 giờ 45 phút ngày 21/12/2023, Công an huyện Y đã bắt quả tang Nguyễn Văn C đang có hành vi bán số lô, số đề cho Ngô Quang T1 và Nguyễn Mạnh T2.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Văn C số tiền 5.300.000 đồng ; 02 mảnh giấy ghi các số tự nhiên; 01 chiếc bút bi; 01 mảnh bìa hộp thuốc lá Thăng Long ghi các chữ số tự nhiên. Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Nguyễn Văn C còn thu giữ số tiền 7.500.000 đồng trong túi đeo chéo để trong tủ nhôm kính; số tiền 610.000 đồng trong hộp kim loại để tại tủ nhôm kính; số tiền 12.700.000 đồng trong két sắt; 04 mảnh bìa cát tông có ghi các số tự nhiên; 03 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên.

Quá trình điều tra xác định cách thức chơi và thanh toán: Người mua sẽ mua các số lô, số đề (có hai chữ số), việc xác định trúng thưởng dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày hôm đó. Nếu số đề đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua sẽ trúng thưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề trúng thưởng. Nếu số lô đã mua trùng với hai số cuối của một trong các giải thì người mua sẽ trúng thưởng số tiền 80.000đ/01 điểm lô trúng thưởng. Nguyễn Văn C trực tiếp làm chủ lô, đề và trả thưởng cho người chơi trúng thưởng. Tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 5.630.000 đồng. Ngoài ra, ngày 04-10-2023 và ngày 10-10-2023, bị cáo Nguyễn Văn C còn bán cho Lý Văn S số lô, số đề với tổng số tiền mua và trúng thưởng là 1.340.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Ủy ban nhân dân huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ 21-12-2023 đến 30-12-2023) và phạt 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2024, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, được quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 (năm) 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/12/2023 tại nhà của mình tại thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 5.630.000đ (Năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối lỗi về hành vi đã thực hiện. Bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là mức án đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận

[3.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xuất trình biên lai tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí của bản án sơ thẩm, điều này thể hiện ý thức và thái độ tự giác chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 (năm) 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Yên Bình;
- TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Mai Hằng

